

GIẤY PHÉP THĂM DÒ KHOÁNG SẢN
ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12 ngày 17/11/2010; Nghị định số 15/2012/NĐ-CP ngày 09/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản số 60/2010/QH12;

Căn cứ Luật Đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013; Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 60/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ quy định về một số điều kiện đầu tư kinh doanh trong lĩnh vực tài nguyên môi trường;

Căn cứ Chỉ thị số 03/CT-TTg ngày 30/3/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường hiệu lực thực thi chính sách, pháp luật về khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT-BTNMT ngày 29/11/2012 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản, hồ sơ đóng cửa mỏ khoáng sản;

Căn cứ Công văn số 8940/UBND-CN ngày 12/8/2016 của UBND tỉnh về việc chủ trương cho Công ty cổ phần gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc lập hồ sơ cấp phép thăm dò, khai thác đất đồi làm gạch tuynel tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc;

Xét Đơn và hồ sơ của Công ty cổ phần gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc đề nghị cấp Giấy phép thăm dò khoáng sản đất sét phong hóa làm gạch tuynel tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường Thanh Hóa tại Tờ trình số 1222/STNMT-TNKS ngày 14 tháng 11 năm 2016,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cho phép Công ty cổ phần gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc được thăm dò khoáng sản đất sét phong hóa làm gạch tuynel tại xã Châu Lộc, huyện Hậu Lộc, tỉnh Thanh Hóa, với các nội dung cơ bản sau:

- Diện tích khu vực thăm dò: 6,9707 ha được giới hạn bởi các điểm góc M1, M2, M3, M4, M5, M6, M7 và M8 có tọa độ được xác định trên Bản đồ kèm theo;
- Thời hạn thăm dò: 02 tháng, kể từ ngày ký Giấy phép;
- Khối lượng thăm dò: Theo đề án được chấp thuận;
- Chi phí thăm dò: Bằng nguồn vốn của đơn vị (đơn giá áp dụng theo các quy định hiện hành của Nhà nước);
- Lệ phí giấy phép: 4.000.000đ (*Bốn triệu đồng*).

Điều 2. Công ty CP gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc có trách nhiệm:

1. Nộp lệ phí cấp giấy phép thăm dò khoáng sản và các khoản phí có liên quan theo quy định hiện hành; thanh toán tiền sử dụng số liệu, thông tin về kết quả điều tra, thăm dò khoáng sản của Nhà nước;

2. Thực hiện thăm dò đất sét phong hóa làm gạch tuynel theo phương pháp và khối lượng đã quy định tại Điều 1 của Giấy phép, Đề án đã được UBND tỉnh chấp thuận này và các quy định khác của pháp luật có liên quan; thi công các hạng mục công việc đúng quy trình kỹ thuật, bảo đảm an toàn lao động, bảo vệ môi trường, an toàn vật liệu nổ (*trường hợp thăm dò khoáng sản có sử dụng vật liệu nổ*); thu thập và tổng hợp đầy đủ, chính xác các tài liệu, kết quả thăm dò; kiểm tra và chịu trách nhiệm về khối lượng, chất lượng và tính trung thực của tài liệu thực tế thi công; bảo quản lưu giữ đầy đủ các tài liệu nguyên thủy, tài liệu thực tế có liên quan và các mẫu vật địa chất, khoáng sản theo quy định hiện hành.

3. Bảo vệ tài nguyên khoáng sản; nghiêm cấm mọi hoạt động khai thác trong quá trình thăm dò; nếu phát hiện các khoáng sản khác, phải kịp thời có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh để xử lý theo quy định.

4. Tiến hành phân tích các loại mẫu tại các cơ sở đạt tiêu chuẩn VILAS, LAS-XD; làm rõ chất lượng, trữ lượng đất sét phong hóa cho mục đích sử dụng. Trước khi tiến hành lấy mẫu công nghệ, phải đăng ký khối lượng, vị trí, thời gian, phương pháp lấy mẫu tại Sở Tài nguyên và Môi trường để kiểm tra ngoài thực địa và giám sát thực hiện.

5. Thực hiện đúng chế độ báo cáo định kỳ theo quy định hiện hành.

6. Trình thẩm định, xét duyệt báo cáo kết quả thăm dò tại Hội đồng đánh giá trữ lượng khoáng sản của UBND tỉnh và nộp báo cáo theo quy định của pháp luật về khoáng sản; nộp báo cáo vào lưu trữ địa chất theo quy định hiện hành.

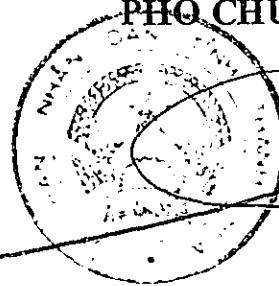
Điều 3. Giấy phép này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Hoạt động thăm dò khoáng sản theo giấy phép này, Công ty cổ phần gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc chỉ được phép thực hiện sau khi thông báo chương trình và khối lượng thăm dò cho Sở Tài nguyên và Môi trường và chính quyền địa phương để phối hợp quản lý, kiểm tra và xác định cụ thể diện tích, tọa độ, mốc giới khu vực thăm dò tại thực địa./

Nơi nhận:

- Tổng Cục ĐC&KS Việt Nam;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Công ty CP gạch tuynel FLC - Đồ Lèn Hậu Lộc;
- Sở Tài nguyên và Môi trường (05b);
- UBND huyện Hậu Lộc;
- UBND xã Châu Lộc;
- Lưu: VT, CN.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Nguyễn Đức Quyền

Giấy phép thăm dò khoáng sản này được đăng ký
nhà nước tại Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh Thanh Hóa

Số đăng ký: ĐK/TD

Thanh Hóa, ngày..... tháng..... năm 2016

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Nguyễn Minh Châu

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH THANH HÓA

TỌA ĐỘ KHU VỰC THẨM DÒ ĐẤT SẴN PHÒNG HÓA LÀM GẠCH
TUYNEL TẠI XÃ CHÂU LỘC, HUYỆN HAU LỘC, TỈNH THANH HÓA

(Phụ lục kèm theo Giấy phép thẩm dò số 433/GP-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

Điểm góc	Hệ tọa độ VN-2000 (Kinh tuyến trục 105 ⁰ , múi chiếu 3 ⁰)	
	X (m)	Y (m)
M1	2207 146.15	584 277.54
M2	2207 089.00	584 329.00
M3	2206 970.00	584 367.98
M4	2206 846.81	584 320.13
M5	2206 838.36	584 134.48
M6	2206 917.39	584 128.39
M7	2206 983.00	584 048.00
M8	2207 078.01	584 067.29
	Diện tích: 6,9707 ha	

KHỐI LƯỢNG CÁC HẠNG MỤC CÔNG TÁC THĂM DÒ CHỦ YẾU

(Phụ lục kèm theo Giấy phép thăm dò số 433/GP-UBND
ngày 23 tháng 11 năm 2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thanh Hóa)

TT	Hạng mục công việc	Đơn vị tính	Khối lượng	Ghi chú
1	Đánh giá khoáng sản tỷ lệ 1/2.000	km ²	0.0770	
2	Hợp đồng lấy mốc tọa độ ĐCCS	điểm	2	
3	Đổ, chôn mốc tọa độ khống chế và các điểm góc khu vực thăm dò	km	12	
4	Đo vẽ lập BD địa hình tỷ lệ 1/2.000	km ²	0.0963	
5	Đo vẽ mặt cắt trữ lượng tỷ lệ 1/2.000	km	1.75	
6	Định tuyến công trình	km	0.30	
7	Thu đo công trình địa chất hai chiều	điểm	36	
8	Khoan tay cấp đất đá I - III	mét	318	
9	Thi công giếng cạn cấp đất đá I - III 3 giếng (1.0 m x 1.0 m x 4.0 m)	m ³	12	
10	Thi công hào dọn cấp đất đá I - III 4 hào dọn: (3,0 m x 0,05 m x L)	m ³	8	
11	Lấy mẫu rãnh trong giếng cạn Lấy mẫu rãnh trong hào dọn (5 x 3)	mẫu	14	
12	Lấy mẫu cơ lý trong giếng cạn Lấy mẫu cơ lý trong hào dọn	mẫu	14	
13	Lấy mẫu hóa trong lỗ khoan	mẫu	75	
14	Lấy mẫu cơ lý trong lỗ khoan	mẫu	75	
15	Lấy mẫu nung thử	mẫu	3	
16	Lập hồ sơ, tài liệu lấy mẫu	mẫu	181	
17	Gia công mẫu hoá (<=0,3 kg)/mẫu	mẫu	40	
18	Phân tích mẫu hóa 5 chỉ tiêu	mẫu	35	
19	Phân tích mẫu hóa toàn diện	mẫu	5	
20	Phân tích mẫu hóa kiểm tra nội	mẫu	10	
21	Thí nghiệm mẫu cơ lý đất 9 chỉ tiêu	mẫu	36	
22	Thí nghiệm mẫu độ hạt	mẫu	36	
23	Thí nghiệm mẫu cơ lý đá	mẫu	5	
24	Thí nghiệm mẫu sau nung thử	lô	3	
25	Lập báo cáo tổng kết			
26	Đánh máy	trang	50	
27	In ấn bản đồ, văn phòng phẩm ...			